HUYỀN THOẠI BÁNH DÀY, BÁNH CHƯNG

Chuyện Một Cái Bánh, Một Ông Vua, Một Vị Thần — và Một Chút Hoài Nghi

V.N.

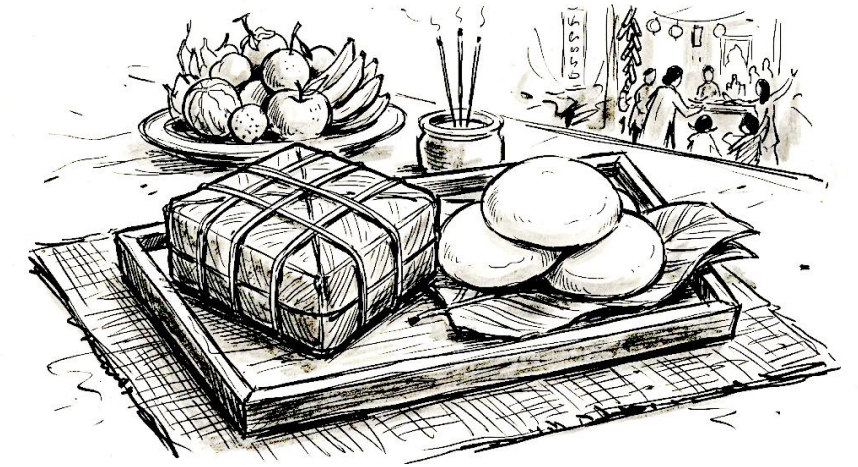

Có những chuyện thuở nhỏ ta nghe thấy rất hay, lớn lên đọc lại vẫn thấy hay, nhưng càng đọc kỹ càng thấy... hơi ngờ ngợ. Chuyện bánh chưng, bánh dày là một chuyện như vậy.

Hồi nhỏ, tôi nghe người lớn kể rằng đời Hùng Vương thứ sáu, vua muốn truyền ngôi cho một trong các con trai. Vua không bảo các hoàng tử đánh nhau, cũng không bắt thi văn, thi võ, thi cưỡi ngựa bắn cung. Vua

ra một đề thi rất Việt Nam: cuối năm, ai đem được món ngon vật lạ về dâng cúng tổ tiên, làm vừa lòng vua, thì được truyền ngôi.

Các hoàng tử bèn đua nhau đi tìm sơn hào hải vị. Người lên rừng, kẻ xuống biển; người săn chim bắt thú, người mò cá bắt tôm. Chỉ có Lang Liêu, người con thứ mười tám, mẹ mất sớm, gia cảnh nghèo túng, chẳng biết lấy đâu ra của ngon vật lạ.

Đang lúc buồn rầu, chàng nằm mộng. Một vị thần hiện ra, bảo rằng: "Trong trời đất không có vật gì quý bằng gạo..." Rồi thần chỉ cho chàng cách lấy gạo nếp làm bánh tròn tượng trời, bánh vuông tượng đất. Lang Liêu tỉnh dậy, làm theo. Vua ăn thấy ngon, khen là có hiếu, bèn truyền ngôi cho chàng. Thế là xong.

Một cái bánh tròn.

Một cái bánh vuông.

Một ông vua.

Một vị thần.

Một anh chàng nghèo.

Và một triều đại được giải quyết rất gọn.

Ngày nay học sinh học chuyện ấy trong sách giáo khoa; người lớn đọc trong các sách truyện cổ tích, truyện dân gian; đến Tết lại thấy bánh chưng bánh dày bày trên bàn thờ, rồi tự nhiên câu chuyện trở thành một thứ "chân lý văn hóa" mà ít ai còn hỏi: Ủa, chuyện này ở đâu ra vậy?

Đó mới là chỗ đáng hỏi.

... Ông vua nào đã ghi chuyện ấy trong sử?

Tôi hồi nhỏ cũng không hỏi. Lớn lên mới thấy câu chuyện có nhiều chỗ lạ.

Một ông vua Hùng truyền ngôi cho người con thứ mười tám chỉ vì làm được hai cái bánh? Xin lỗi, chứ nếu đây là một cuộc thi làm bánh thì còn hiểu được. Nhưng đây là *truyền ngôi.*

Một cái bánh ngon có thể làm vua vui. Một món ăn ngon có thể làm cha mẹ vui. Một món ăn có thể biểu lộ lòng hiếu thảo. Nhưng một cái bánh mà quyết định luôn việc ai làm vua thì... triều đình ấy có vẻ hơi dễ thương.

Ta thử hỏi một câu rất bình thường: Sử nào chép chuyện ấy? Không có.

Ít nhất không có một bộ sử đương thời nào của thời Hùng Vương ghi rằng: "Năm ấy vua Hùng thứ sáu mở cuộc thi làm bánh, Lang Liêu thắng giải và được truyền ngôi." Mà sự thật đơn giản hơn nhiều: câu chuyện Lang Liêu và bánh chưng bánh dày được ghi trong "Truyện Bánh chưng", một thiên trong *Lĩnh Nam chích quái*.

Lĩnh Nam chích quái là một tập truyện truyền kỳ bằng chữ Hán của Việt Nam, hình thành qua nhiều giai đoạn, thường gắn với Trần Thế Pháp vào cuối Trần, rồi được Vũ Quỳnh, Kiều Phú và những người đời sau sưu tập, hiệu đính, bổ sung. Một số nghiên cứu hiện nay cũng nhấn mạnh rằng đây không phải một bộ sử theo nghĩa chặt chẽ, mà là một tuyển tập truyền thuyết, thần thoại, truyện dân gian và những chuyện kỳ quái về đất Lĩnh

Nam.

Nói nôm na: Hùng Vương có trước; câu chuyện về Lang Liêu *được viết ra sau rất nhiều thế kỷ*.

Khoảng cách ấy quan trọng lắm bởi vì nó cho phép ta đặt một câu hỏi khác: Câu chuyện kể về thời Hùng Vương có nhất thiết phải là một tài liệu của thời Hùng Vương hay không?

Dĩ nhiên là không.

Cũng như ngày nay có người viết truyện về vua Quang Trung, nhưng tác giả sinh sau vua Quang Trung hai trăm năm, thì không vì thế mà cuốn truyện trở thành nhật ký của vua Quang Trung.

... Và xin đừng gọi vị thần ấy là "Bụt" quá sớm

Có một chi tiết nữa rất thú vị. Trong những bản kể hiện nay, ta thường nghe: Lang Liêu khóc, Bụt hiện lên...

Nghe rất quen. Đúng cái mô-típ truyện cổ tích Việt Nam:

nghèo khổ → khóc → Bụt hiện → chỉ đường → thành công → đổi đời.

Cô Tấm cũng vậy. Nhưng bản *Lĩnh Nam chích quái* không hẳn kể như thế. Nguyên văn gọi là *thần nhân* — 神人 — tức "người thần", "bậc thần linh", chứ không phải nhất thiết là ông Bụt hiền lành áo nâu, râu trắng, từ trên mây đáp xuống.

Lang Liêu nằm mộng thấy thần nhân bảo rằng gạo là

thứ quý nhất trong trời đất, rồi chỉ cho cách làm bánh. Lang Liêu tỉnh dậy, nói đại ý: "Thần minh giúp ta vậy!" rồi làm theo lời dạy. Cái mô-típ này mới đáng chú ý.

Một người không biết làm gì. Một giấc mộng. Một thần nhân. Một lời mách nước. Một sáng kiến. Một thắng lợi. Đó là mô-típ thần thoại rất phổ biến trên thế giới.

Không phải Việt Nam phát minh ra nó mà cũng chẳng có gì đáng xấu hổ. Truyện cổ tích vốn là chuyện của con người trước khi con người biết viết luận văn hay … phiếm khảo. Ngày xưa người ta gặp chuyện khó thì nhờ thần. Ngày nay người ta gặp chuyện khó thì nhờ Google.

Chẳng qua Google không hiện ra trong giấc mộng.

… Cái đáng ngờ nhất lại là hai cái bánh

Đọc câu chuyện kỹ hơn, tôi thấy cái đáng ngờ không phải Lang Liêu. Lang Liêu rất hợp lý.

Gạo là lương thực chính. Nếp là thứ lương thực quý. Đậu, thịt, lá, gạo đều là những vật con người có thể có được. Làm bánh để cúng tổ tiên cũng rất hợp lý. Cái đáng ngờ là phần giải thích: bánh tròn là Trời; bánh vuông là Đất. Bởi vì khi ta đọc tới đây, ta lập tức nghĩ tới câu: "*Thiên viên địa phương*" — 天圓地方 — trời tròn đất vuông. Đây là một quan niệm vũ trụ luận rất quen thuộc trong văn hóa Trung Hoa cổ điển. Và điều đáng chú ý là chính *Lĩnh Nam chích quái* đã nói rõ như vậy.

Thần nhân bảo Lang Liêu làm bánh tròn để tượng trời, bánh vuông để tượng đất; bên trong chứa các vật ngon, tượng trưng cho trời đất bao hàm vạn vật. Như vậy, ít nhất lời giải thích "tròn là trời, vuông là đất" thuộc về lớp văn hóa *đã được Hán hóa* trong văn bản trung đại. Còn cái bánh thật sự có được người Việt thời Hùng Vương làm đúng theo triết lý "trời tròn đất vuông" hay không, thì chuyện đó lại là chuyện khác.

Ta không thể lấy một câu truyện được viết vào thời trung đại rồi đem nguyên xi trở về thời Hùng Vương, bảo: "Đây là tư tưởng của người Việt cách đây hơn hai ngàn năm."

Làm vậy thì lịch sử trở thành một chiếc bánh chưng: gói lại vuông vức, nhìn rất đẹp, nhưng bên trong có thể chứa đủ thứ.

... "Trời tròn đất vuông" có thật là của Lang Liêu không?

Chắc chắn không. Ít nhất không thể nói như vậy.

Tư tưởng trời tròn đất vuông là một thành tố của vũ trụ quan Trung Hoa cổ đại, có lịch sử lâu dài trước thời trung đại Việt Nam nhưng nói như vậy cũng chưa đủ bởi vì ảnh hưởng văn hóa không phải lúc nào cũng đi theo đường một chiều.

Miền Nam Trung Hoa, vùng Trường Giang, Hồ Nam, Quảng Tây, Quảng Đông, Phúc Kiến, Vân Nam, rồi khu vực Đông Nam Á lục địa và hải đảo từ lâu đã có những

nền văn hóa lúa nước, tín ngưỡng thần linh, thờ tổ tiên, thần núi, thần sông, thần cây, nghi lễ nông nghiệp... đan xen với nhau. Cho nên nếu bảo: "Bánh chưng bánh dày chắc chắn là sản phẩm Trung Hoa đem xuống Việt Nam" thì cũng quá đơn giản. Nhưng nếu bảo: "Bánh chưng bánh dày chắc chắn đã được người Việt cổ làm từ thời Hùng Vương và từ đầu đã mang triết lý trời tròn đất vuông" thì cũng lại là một bước nhảy quá xa.

Người viết khảo cứu phải chịu khó đứng giữa hai cái bánh. Một cái bánh "thuần Việt" quá đẹp. Một cái bánh "từ phương Bắc truyền xuống" quá tiện.

Sự thật lịch sử thường không vuông vức được như bánh chưng.

... Bánh chưng giống... bánh tống tử quá

Đây mới là chuyện đáng nói. Bánh chưng của ta: gạo nếp, đậu xanh, thịt heo, tiêu, hành, gói bằng lá, buộc lạt, nấu lâu trong nước.

Bây giờ nhìn sang 粽子 — zòngzi (bánh tống tử), tiếng Quảng Đông thường gọi *zung*, ta thấy một họ hàng rất

đông. Gạo nếp. Lá. Đậu. Thịt. Trứng muối. Nấm. Hạt sen. Hạt dẻ. Gia vị. Gói lại. Luộc hoặc hấp. Có thứ hình tam giác, hình chóp, hình ống, có thứ gần vuông.

Bánh tống có lịch sử rất lâu trong văn hóa Trung Hoa. Những ghi chép về các dạng bánh gạo bọc lá đã có từ thời Hán và các thế kỷ đầu Công nguyên; đến thời Tấn thì tục ăn các loại bánh này vào tiết Đoan Ngọ đã khá rõ. Một nghiên cứu về thực vật dùng để gói bánh tống cũng cho thấy tục dùng lá cây để bao gói gạo đã có lịch sử rất lâu ở Trung Hoa và khu vực văn hóa Đông Á.

Thậm chí những dạng cổ của bánh tống được gọi bằng những tên như *giác thử* 角黍 — jiǎoshǔ, nghĩa đại khái là "thứ kê/gạo nếp có hình góc, hình sừng", hoặc *đồng tống* 筒粽, loại bánh nhồi trong ống tre, tương tự *cơm lam* nấu trong ống tre ống nứa của người Việt. Đến thời Nam Bắc triều, nhân bánh đã có thể gồm thịt, hạt dẻ, táo tàu, đậu đỏ... về sau càng ngày càng phong phú.

Vậy thì nhìn bánh chưng Việt Nam rồi nhìn zongzi Trung Hoa, có thấy giống nhau không?

Có. Rất giống. Nhưng giống nhau không đồng nghĩa với một bên nhất định là bản sao của bên kia. Đây là chỗ cần thận trọng.

Con người ở những nơi trồng lúa, có gạo nếp, có lá lớn, có thịt, có đậu, lại cần mang thức ăn đi xa, rất dễ nghĩ ra một phát minh: "Gói nó lại rồi nấu." Đó là một phát minh quá hợp lý để chỉ có một dân tộc nghĩ ra. Người Mexico có *tamales*. Người Nhật có những loại bánh gạo gói lá như *chimaki*. Nhiều vùng Đông Nam Á có các món gạo nếp gói lá. Nghiên cứu về bánh tống cũng ghi nhận những món tương tự ở Nhật Bản, Triều Tiên, Philippines và nhiều nơi khác.

Vậy nên cái đáng khảo cứu không phải là "Ai phát minh ra bánh gói lá đầu tiên?" mà là "Tại sao các xã hội trồng lúa ở châu Á lại thường xuyên phát minh ra những món ăn cùng một nguyên tắc?"

Câu hỏi ấy thú vị hơn nhiều.

... Nhưng bánh chưng Việt Nam vẫn có cái riêng của nó

Nói vậy không có nghĩa là bánh chưng Việt Nam chỉ là bánh tống đổi tên. Không nên đi từ cực đoan này sang cực đoan kia.

Bánh chưng Việt Nam có một cấu trúc rất riêng: gạo nếp — đậu xanh — thịt heo — tiêu — hành — lá dong — hình vuông. Nhân bánh thường nằm ở giữa, đậu xanh và thịt tạo thành một cái lõi rõ rệt. Và quan trọng hơn

nữa, bánh chưng được đặt vào một hệ thống phong tục Tết của người Việt: cúng tổ tiên, biếu tặng, sum họp, dựng nồi bánh, ngồi canh bánh suốt đêm, dùng bánh trong những ngày đầu năm. Cho nên một món ăn có thể có *họ hàng rất rộng* mà vẫn trở thành một biểu tượng riêng của một dân tộc.

Phở cũng vậy. Gạo có nguồn gốc rất xa xưa. Nước dùng thì thiên hạ ai chẳng có. Thịt thì càng không phải của riêng ai. Nhưng phở đã đi vào văn hóa Việt theo một cách riêng.

Bánh chưng cũng vậy. Nguồn gốc nguyên thủy của món ăn và ý nghĩa văn hóa mà một dân tộc trao cho món ăn ấy là hai chuyện khác nhau.

... Còn bánh dày thì lại càng đáng ngờ

Bánh chưng còn có cái hình vuông để mà cãi. Bánh dày thì đơn giản hơn nhiều: nếp nấu chín → giã nhuyễn → nặn thành hình tròn.

Bây giờ nhìn sang Nhật Bản: mochi — 餅. Cũng gạo nếp. Cũng nấu chín. Cũng giã. Cũng nhào. Cũng thành một khối trắng dẻo. Cũng có thể nặn thành hình tròn. Cũng có thể ăn không, hoặc nhồi nhân. Nhìn qua thì có người muốn la lên: "Đó! Bánh dày Việt Nam chính là mochi Nhật Bản!"

Khoan.

Đừng vội.

Hai món giống nhau vì kỹ thuật giã gạo nếp chín thành khối dẻo là một kỹ thuật rất tự nhiên ở những nền văn hóa dùng gạo nếp. Không thể chỉ vì giống nhau mà kết luận món này sinh ra từ món kia. Cũng như thấy người Hoa có mì, người Ý có pasta rồi kết luận chắc chắn một bên sao chép một bên thì phải có thêm chứng cứ.

Món ăn thường đi theo những con đường mà sử sách không ghi. Một người đi buôn. Một người đi biển. Một đoàn người di cư. Một ông đầu bếp. Một cô dâu. Một nhà sư. Một người lính. Một đoàn thuyền. Một mùa đói. Một vụ mùa. Một thứ cây. Một thứ hạt… Và thế là một món ăn đi từ vùng này sang vùng khác.

Lịch sử ẩm thực đôi khi lặng lẽ hơn lịch sử các ông vua rất nhiều.

... Cái mô-típ "khóc rồi gặp thần" mới thật đáng chú ý

Trở lại Lang Liêu. Tôi nghĩ cái hay của câu chuyện không nằm ở chỗ nó chứng minh bánh chưng có từ đời Hùng Vương. Cái hay nằm ở cách người xưa kể chuyện.

Một người nghèo không cạnh tranh nổi với những người giàu. Những người kia đem của quý. Anh ta chỉ có gạo. Những người kia có sơn hào hải vị. Anh ta có hạt nếp. Những người kia đi khắp nơi. Anh ta ngồi nhà. Và chính cái nghèo ấy khiến anh ta nhìn thấy giá trị của cái bình thường.

Đây là một mô-típ rất đẹp.

Cái quý nhất không phải vật lạ. Cái quý nhất là thứ nuôi sống con người. *Gạo.*

Đó mới có lẽ là phần đáng tin nhất về mặt văn hóa của câu chuyện.

Không cần biết Lang Liêu có thật hay không. Không cần biết ông vua Hùng thứ sáu có thật hay không. Không cần biết thần nhân có xuống trong giấc mộng hay không. Người kể chuyện đã nói một điều rất giản dị: Cái nuôi sống dân chúng mới là cái quý.

Đấy là một ý tưởng đáng kể.

Và nó còn đáng kể hơn chuyện "ai làm vua".

... "Văn hóa nỏ nường" và cái bánh chưng

Nếu nhìn rộng hơn về Đông Nam Á, ta thấy một thế giới văn hóa rất phong phú: lúa nước, núi rừng, sông ngòi, thần cây, thần nước, thần đất, tín ngưỡng phồn thực, tục thờ nữ thần, tín ngưỡng tổ tiên, những nghi lễ mùa màng... Những yếu tố ấy không nhất thiết phải đối lập với văn hóa Trung Hoa.

Chúng có thể hòa trộn cũng như một nồi chè. Cho đậu xanh vào. Cho đường vào. Cho nước cốt dừa vào. Nấu một hồi thì chẳng biết hạt nào là "gốc" nữa.

Văn hóa cũng vậy. Một nền văn hóa sống lâu thì không còn nguyên chất. Nó vay mượn, biến đổi, Việt hóa, địa phương hóa. Cho nên nếu trong *Lĩnh Nam chích quái* có câu: "trời tròn đất vuông" thì ta có quyền nói: "Đây là lớp tư tưởng vũ trụ luận đã được diễn đạt bằng ngôn ngữ Hán văn và hệ thống biểu tượng quen thuộc của văn hóa Trung Hoa" nhưng không vì vậy mà phải vội kết luận: "Người Việt không có bánh chưng. Bánh chưng là chuyện của người Tàu!"

Hai chuyện ấy không giống nhau.

... Có một chi tiết trong truyện còn đáng chú ý hơn hình vuông và hình tròn

Đó là lòng hiếu thảo. Vua không nói: "Ai làm món ăn ngon nhất thì làm vua." Vua nói đại ý: Ai đem trân cam mỹ vị dâng cúng Tiên vương, làm tròn đạo hiếu, thì sẽ được truyền ngôi. Lang Liêu không chỉ làm bánh. Chàng

làm bánh để *cúng tổ tiên*. Đây là một điểm rất quan trọng. Bởi vì khi câu chuyện được ghi chép trong thời trung đại, người viết không chỉ kể nguồn gốc một món ăn. Người viết còn đặt món ăn ấy vào một hệ thống đạo lý: gạo → trời đất → cha mẹ → tổ tiên → hiếu → vua → trật tự xã hội.

Nhìn theo cách đó, bánh chưng bánh dày không còn là món ăn đơn thuần. Nó là một thứ biểu tượng được văn chương hóa. Và có lẽ chính đây mới là điều mà chúng ta nên học từ *Lĩnh Nam chích quái*. Không phải: "Bánh chưng chắc chắn được phát minh năm nào?" mà là: "Người Việt thời trung đại muốn kể lại nguồn gốc bánh chưng như thế nào, và tại sao họ lại muốn kể như vậy?"

Hai câu hỏi khác nhau.

Câu thứ nhất thuộc về khảo cổ học và lịch sử ẩm thực. Câu thứ hai thuộc về lịch sử tư tưởng.

... Có khi chính chữ "chưng" cũng chưa chắc đơn giản

Lại thêm một chuyện vui.

Ngày nay viết: *bánh chưng*. Nghe tên thì ai cũng tưởng "chưng" là động tác chưng hấp. Nhưng bánh chưng đâu có chưng? Bánh chưng truyền thống thường *luộc* trong nồi nước, nhiều giờ liền. Một số nhà nghiên cứu từng chú ý tới chính chữ dùng trong văn bản *Lĩnh Nam chích quái*: động tác làm chín bánh được ghi bằng chữ *chử* 煮, nghĩa là *nấu*, chứ không nhất thiết là *chưng* 蒸, nghĩa là *hấp* bằng hơi nước.

Lại có người giải thích "chưng" theo nghĩa tượng trưng, rồi có người liên hệ tới việc nấu chín. Câu chuyện chữ nghĩa này chưa phải đã ngã ngũ nhưng nó cho ta thấy một điều: Ngay cả tên cái bánh mà người đời nay tưởng quá rõ ràng, xét kỹ cũng còn chuyện để bàn.

Huống hồ là nguồn gốc của nó.

... Và Lang Liêu có thật không?

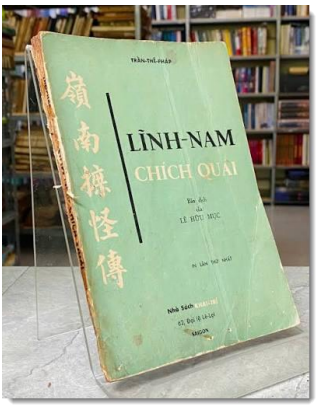

Đây mới là câu hỏi khó.

Ta không có một tài liệu đương thời xác nhận Lang Liêu là một nhân vật lịch sử. Ta có truyền thuyết. Ta có *Lĩnh Nam chích quái*. Ta có những dị bản. Ta có phong tục. Ta có bánh. Ta có những câu chuyện được kể đi kể lại. Nhưng truyền thuyết không phải là sử liệu theo nghĩa thông thường.

Điều đó không làm truyền thuyết mất giá trị. Ngược lại, truyền thuyết thường cho ta biết một dân tộc muốn nhớ điều gì về chính mình.

Sử gia hỏi: "Chuyện này có thật không?"

Nhà nghiên cứu văn hóa còn hỏi: "Tại sao người ta lại kể chuyện này?"

Hai câu hỏi đều cần thiết. Nếu chỉ hỏi câu thứ nhất, ta có thể bỏ mất phần tâm hồn của một dân tộc. Nếu chỉ hỏi câu thứ hai, ta dễ biến huyền thoại thành lịch sử.

... Người Trung Hoa cũng có một ông Khuất Nguyên và một nồi bánh tống tử

Điều này làm câu chuyện càng thú vị. Người Hoa có tống tử, và tống tử cũng có huyền thoại.

Khuất Nguyên 屈原, nhà thơ nước Sở, sống khoảng thế kỷ III trước Công nguyên, tương truyền đã gieo mình xuống sông Mịch La sau khi nước Sở thất thủ. Người dân chèo thuyền tìm ông, rồi ném gạo xuống sông để cá không ăn xác ông. Về sau câu chuyện ấy trở thành một trong những truyền thuyết nổi tiếng gắn với tục ăn bánh tống tử và hội đua thuyền rồng.

Nhưng các học giả cũng lưu ý rằng tục ăn bánh gạo vào tiết Đoan Ngọ có lịch sử phức tạp hơn nhiều và có thể đã tồn tại trước khi câu chuyện Khuất Nguyên được gắn vào đó. Những ghi chép sớm về các loại bánh gạo bọc lá xuất hiện từ nhiều thế kỷ trước và sau Khuất Nguyên.

Thấy chưa? Một cái bánh, một vị anh hùng, một huyền thoại giải thích nguồn gốc.

Việt Nam: Lang Liêu → bánh chưng bánh dày.

Trung Hoa: Khuất Nguyên → zongzi.

Một bên có vua Hùng. Một bên có nước Sở. Một bên có thần nhân trong mộng. Một bên có người dân ném gạo xuống sông. Cả hai đều cho thấy một điều rất người: Con người thích tìm cho món ăn một câu chuyện.

Bởi vì ăn một cái bánh có lịch sử phía sau thì ngon hơn ăn một cái bánh không có chuyện gì để kể.

... Vậy rốt cuộc bánh chưng bánh dày có phải "ẩm thực cổ truyền Việt Nam" không?

Có. Nếu hiểu câu ấy theo nghĩa: "Đây là những món ăn đã trở thành một bộ phận rất sâu đậm của văn hóa và phong tục Việt Nam". Không có gì phải ngần ngại.

Nhưng nếu hiểu: "Đây là những món ăn *chắc chắn* đã được người Việt làm *đúng hình thức hiện nay từ thời Hùng Vương* và hoàn toàn độc lập với các truyền thống ẩm thực chung của Đông Á và Đông Nam Á" thì câu ấy cần được xét lại. Bởi vì hiện nay chúng ta chưa có đủ chứng cứ để nói mạnh như vậy.

Cái mà chúng ta có chắc hơn là bánh chưng bánh dày là những biểu tượng văn hóa Việt Nam đã được truyền thuyết hóa và văn chương hóa rất sớm trong truyền thống văn hiến trung đại; còn lịch sử xa xưa của chính món ăn thì có thể phức tạp hơn câu chuyện Lang Liêu rất nhiều.

Nói thế không làm cái bánh nhỏ đi. Trái lại. Nó làm cái bánh lớn hơn. Bởi vì từ một cái bánh ta thấy cả một vùng văn hóa.

... "Huyền sử" có lẽ là chữ thích hợp nhất

Tôi thích chữ *huyền sử* hơn chữ "lịch sử".

Huyền sử là phần nằm giữa lịch sử và huyền thoại. Nó không hoàn toàn là chuyện bịa. Nhưng cũng không phải biên niên sử. Nó là ký ức được kể lại qua nhiều thế hệ,

rồi được người đời sau sửa sang, thêm thắt, giải thích theo cách hiểu của thời mình.

Hùng Vương là huyền sử. Lang Liêu là huyền sử. Bánh chưng bánh dày trong truyện Lang Liêu cũng là huyền sử. Còn cái bánh mà ta ăn vào ngày Tết hôm nay thì lại là *hiện thực.*

Nó nằm trên bàn. Ta cắt ra. Nếp dẻo. Đậu xanh bùi. Thịt heo béo. Tiêu thơm. Dưa món giòn.

Cái này thì không cần thần nhân chứng minh.

... Có lẽ ta nên đọc lại câu chuyện theo một cách khác

Thay vì nói: "Ngày xưa vua Hùng truyền ngôi cho Lang Liêu vì Lang Liêu làm bánh chưng bánh dày." Ta có thể nói: "Một truyền thuyết Việt Nam được ghi chép trong *Lĩnh Nam chích quái* kể rằng Lang Liêu, người con thứ mười tám của Hùng Vương, nhờ thần nhân mách bảo đã làm bánh chưng và bánh dày dâng vua; câu chuyện giải thích nguồn gốc và ý nghĩa của hai thứ bánh, đồng thời đề cao gạo, lòng hiếu thảo, tổ tiên và quan niệm trời đất."

Nghe có vẻ bớt thần kỳ nhưng lại chính xác hơn. Và lạ thay, khi bỏ bớt một chút "chắc chắn", câu chuyện lại trở nên hấp dẫn hơn, bởi vì bây giờ ta có quyền hỏi: Ai kể? Kể lúc nào? Kể cho ai? Tại sao lại kể? Những chi tiết nào có thể là cổ xưa? Những chi tiết nào có thể được thêm vào về sau? Bánh chưng có trước truyền thuyết Lang Liêu hay truyền thuyết Lang Liêu mới làm cho bánh chưng có ý nghĩa đặc biệt?

Đó mới là những câu hỏi của người lớn.

Trẻ con cần biết: "Lang Liêu làm bánh."

Người lớn có quyền hỏi: "Ai viết chuyện Lang Liêu?"

... Cái bánh của người Việt và cái bánh của nhân loại

Sau cùng, tôi nghĩ không nên vì tìm thấy bánh tống tử mà bớt yêu bánh chưng. Cũng không nên vì thấy mochi giống bánh dày mà bớt tự hào về bánh dày.

Ẩm thực nhân loại vốn là một đại gia đình. Anh em họ hàng ăn cùng một thứ gạo. Người này gói lá. Người kia giã nếp. Người khác hấp. Người khác luộc. Người thêm thịt. Người thêm đậu. Người cho đường. Người cho mè. Rồi mỗi nơi đặt cho món ăn một cái tên, một phong tục, một ngày lễ, một câu chuyện.

Sau vài trăm năm, mỗi dân tộc nhìn món ăn của mình rồi bảo: "Đây là truyền thống của chúng tôi từ ngàn xưa." Có thể đúng. Mà cũng có thể chỉ đúng một phần. Bởi "ngàn xưa" là một khoảng thời gian rất dài.

Dài đến mức người ta có thể đi từ Trung Hoa xuống Việt Nam, từ Việt Nam sang Champa, từ Champa sang Java, từ Java sang Nhật Bản, rồi từ Nhật Bản sang Mỹ... và cuối cùng tất cả ngồi chung một bàn ăn. Cái bánh khi ấy không còn thuộc riêng về một ông vua nào nữa.

Nó thuộc về lịch sử của con người.

... Vậy bánh chưng có phải của Việt Nam không?

Tôi xin trả lời bằng một câu hơi phiếm: Cái bánh có thể có họ hàng với thiên hạ, nhưng người Việt đã nhận nó làm con nuôi từ lâu rồi. Nhận lâu đến mức thành con ruột.

Tết mà không có bánh chưng, nhiều người Việt thấy thiếu. Bàn thờ tổ tiên mà thiếu bánh chưng, thấy trống. Ngồi canh nồi bánh chưng đêm ba mươi, nghe nước sôi lục bục, trẻ con chạy quanh, người lớn kể chuyện cũ, đó là một thứ ký ức mà tống tử hay mochi của nước nào khác không thể thay thế. Như vậy, nguồn gốc nguyên thủy của món bánh và căn cước văn hóa của món bánh là hai chuyện khác nhau.

Có thể một món ăn đi rất xa trước khi một dân tộc nhận nó làm của mình. Và khi đã nhận rồi, dân tộc ấy có quyền trao cho nó một đời sống mới.

... Chuyện một cái bánh và một câu hỏi chưa có đáp án

Cho nên năm nào đến Tết, thấy hai thứ bánh ấy nằm trên bàn thờ, tôi vẫn nhớ chuyện Lang Liêu. Nhưng bây giờ tôi không còn hình dung một ông vua Hùng ngồi giữa triều đình, ăn một miếng bánh chưng rồi phán: "Khá lắm! Ngươi sẽ làm vua."

Tôi nghĩ đến một câu chuyện khác.

Có lẽ ngày xưa người ta đã có những món bánh làm

bằng nếp. Có lẽ những món ấy đã đi qua nhiều vùng đất. Có lẽ người Việt đã có những món riêng của mình. Có lẽ rồi qua nhiều thế kỷ, những món ấy được gắn với tục cúng tổ tiên và Tết. Rồi đến thời trung đại, một người kể chuyện đã gom tất cả lại thành một câu chuyện rất đẹp: Một ông vua muốn tìm người kế vị. Hai mươi hai người con đua nhau tìm của ngon vật lạ. Một người con nghèo không có gì. Một đêm nằm mộng. Một vị thần. Một nắm gạo. Một cái bánh vuông. Một cái bánh tròn. Và từ đó đất có hình vuông, trời có hình tròn, cha mẹ có công sinh dưỡng, gạo nuôi sống dân, con phải nhớ tổ tiên.

Câu chuyện ấy có thể không phải là lịch sử, nhưng nó đã trở thành một phần của lịch sử văn hóa Việt Nam. Đó là hai chuyện khác nhau.

Và có lẽ cũng chẳng cần phải lựa chọn giữa "bánh chưng thuần Việt" và "bánh chưng từ Trung Hoa" bởi cái quan trọng hơn là hiểu rằng: Một món ăn có thể có lịch sử dài hơn câu chuyện kể về nó. Còn một câu chuyện có thể có đời sống dài hơn lịch sử của món ăn.

Bánh chưng, bánh dày chính là như vậy.

Chúng ta không biết chắc Lang Liêu có thật hay không. Không biết chắc vị thần có thật hay không. Không biết chắc cái bánh vuông đầu tiên được làm vào đời Hùng Vương nào. Nhưng chúng ta biết một điều: Người Việt đã ăn nó, cúng nó, nhớ nó, kể chuyện về nó, và truyền nó từ đời này sang đời khác. Cho nên, nếu gọi đó là *huyền thoại,* tôi không thấy có gì đáng tiếc.

Huyền thoại cũng là một phần của văn hóa. Chỉ xin đừng đem huyền thoại mặc áo sử học rồi bắt nó làm chứng nhân cho những chuyện mà chính nó cũng không biết. Cái bánh đã đủ ngon rồi. Không cần phải bắt nó làm thêm nghề... nhân chứng lịch sử.

Và nếu một ngày nào đó có người hỏi: "Bánh chưng có từ đời Hùng Vương thật không?" Tôi nghĩ câu trả lời đẹp nhất có lẽ là: "Ta chưa biết."

Rồi mời người ấy ngồi xuống.

Cắt bánh ra.

Cho thêm chút dưa món.

Ăn một miếng.

Sau đó hãy tiếp tục khảo cứu.

Bởi vì có những vấn đề của lịch sử, càng ăn một miếng bánh, càng thấy nên... nghi ngờ thêm một chút./.